

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà được thành lập theo Quyết định số 07/2000/QĐ -TTg ngày 14 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty Mía đường La Ngà thành Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000006 ngày 23 tháng 3 năm 2000.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Thay đổi lần 1 ngày 11 tháng 12 năm 2006, về việc cử người đại diện vốn nhà nước tại Công ty.
- Thay đổi lần 2 ngày 8 tháng 10 năm 2007, về việc cử người đại diện vốn nhà nước tại Công ty và người đại diện pháp luật của Công ty.
- Thay đổi lần 3 ngày 19 tháng 8 năm 2008, về việc cử người đại diện vốn nhà nước tại Công ty và người đại diện pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (VND)	Thực góp (VND)	Tỷ lệ
Vốn đầu tư của Nhà nước	27.500.000.000	35.492.900.000	51,34%
Các cổ đông khác	54.500.000.000	33.633.700.000	48,66%
Cộng	82.000.000.000	69.126.600.000	100,00%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai.  
Số điện thoại : (084-61) 3853 055  
Số Fax : (084-61) 3853 057  
Mã số thuế : 3600454635

Hoạt động chính của Công ty là:

- Công nghiệp đường, bánh kẹo, cốm, nha, chế biến các sản phẩm sau đường, nước uống có cốm và không có cốm, nước đá.
- Chế biến nông lâm sản.
- Sản xuất phân bón vi sinh tổng hợp.
- Chế biến thức ăn gia súc.
- Trồng trọt và chăn nuôi.
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi nhỏ.
- Dịch vụ vận tải hàng hoá đường bộ.
- Sản xuất và cung ứng giống cây, giống con.
- Sản xuất kinh doanh nước sạch.
- Sản xuất điện.
- Sản xuất mua bán đồ mộc gia dụng và hàng trang trí nội thất.
- Sản xuất, sửa chữa, mua bán các sản phẩm cơ khí.
- Mua bán vật liệu xây dựng, nguyên vật liệu ngành nông nghiệp, công nghiệp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Hàng năm, Công ty chỉ tiến hành sản xuất đường vào mùa vụ thu hoạch mía bắt đầu từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau. Các tháng còn lại Công ty chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh phân vi sinh tổng hợp, ván ép các loại.

Trong năm, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai đã có biên bản thanh tra thuế tại Công ty từ năm 2005 đến năm 2007 theo Quyết định số 228/QĐ-CT ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Nai, kết luận thanh thuế số 2073/KLTT-CT ngày 18/6/2009, Quyết định số 635/QĐ-CT và 636/QĐ-CT ngày ngày 19/6/2009 của Cục thuế tỉnh Đồng nai truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp số tiền 14 754 230 618 đồng và xử phạt vi phạm hành chính 1 116 796 358 đồng.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Tổng Thông	Chủ tịch	20 tháng 5 năm 2008	-
Ông Trần Văn Ngà	Phó Chủ tịch	20 tháng 5 năm 2008	-
Ông Ninh Hiếu Nghĩa	Ủy viên	20 tháng 5 năm 2008	-
Bà Bùi Thị Thanh Trà	Ủy viên	20 tháng 5 năm 2008	-
Ông Nguyễn Bá Chú	Ủy viên	20 tháng 5 năm 2008	-
Ông Nguyễn Hữu Tùng	Ủy viên	20 tháng 5 năm 2008	-
Bà Nguyễn Thị Kim Trang	Ủy viên	20 tháng 5 năm 2008	-

***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Nhuận	Trưởng ban	20 tháng 5 năm 2008	-
Bà Phạm Thị Hồng Hoa	Ủy viên	20 tháng 5 năm 2008	-
Ông Đặng Như Hùng	Ủy viên	20 tháng 5 năm 2008	-

***Ban Tổng Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Văn Ngà	Tổng Giám đốc	02 tháng 6 năm 2008	-
Ông Lê Văn Tân	Phó Tổng Giám đốc	20 tháng 4 năm 2000	-
Ông Trương Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	03 tháng 9 năm 2009	-
Ông Hoàng Thiện Dũng	Phó Tổng Giám đốc	03 tháng 9 năm 2009	-

3.08-C  
TY  
HỮU HẠN  
IN VÀ  
ẤN  
CHI M

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

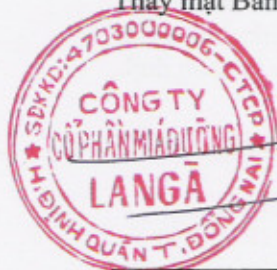
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Trần Văn Ngà**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 06 tháng 4 năm 2010



www.auditconsult.com.vn

# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters	: 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City	- Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi	: 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City	- Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa	: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City	- Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho	: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City	- Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0435/2010/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

**Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 02 tháng 3 năm 2010, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



**Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

**Tổng Văn Dũng - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1566/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà - Huyện Định Quán - Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>138.120.433.250</b>	<b>145.943.479.538</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.839.965.707</b>	<b>953.522.097</b>
1.	Tiền	111		4.839.965.707	953.522.097
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>8.674.072.485</b>	<b>5.783.474.800</b>
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	17.781.107.895	18.062.078.170
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(9.107.035.410)	(12.278.603.370)
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>74.927.070.450</b>	<b>80.126.661.954</b>
1.	Phải thu khách hàng	131	V.4	25.943.637.071	18.498.168.252
2.	Trả trước cho người bán	132	V.5	49.752.432.681	61.568.394.881
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.6	2.659.262.793	3.345.219.971
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(3.428.262.095)	(3.285.121.150)
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>49.033.096.040</b>	<b>57.396.775.136</b>
1.	Hàng tồn kho	141	V.8	49.033.096.040	57.396.775.136
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>646.228.568</b>	<b>1.683.045.551</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		131.305	-
4.	Tài sản ngắn hạn khác	158		646.097.263	1.683.045.551

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà - Huyện Định Quán - Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B -</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>54.493.294.775</b>	<b>69.278.510.813</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>63.549.500</b>	<b>70.258.400</b>
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218	V.9	63.549.500	70.258.400
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>53.399.969.275</b>	<b>67.306.452.413</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	52.219.237.102	50.258.059.288
	<i>Nguyên giá</i>	222		135.406.693.709	117.701.137.043
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(83.187.456.607)	(67.443.077.755)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	337.302.491	551.149.152
	<i>Nguyên giá</i>	228		2.111.951.475	2.111.951.475
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.774.648.984)	(1.560.802.323)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	843.429.682	16.497.243.973
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>982.576.000</b>	<b>1.879.600.000</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	982.576.000	1.879.600.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>47.200.000</b>	<b>22.200.000</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		47.200.000	22.200.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>270</b>		<b>192.613.728.025</b>	<b>215.221.990.351</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà - Huyện Định Quán - Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>75.269.993.126</b>	<b>129.734.738.393</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>74.450.397.911</b>	<b>126.424.894.015</b>
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	31.987.506.607	63.078.382.524
2.	Phải trả người bán	312	V.15	11.927.337.394	7.683.445.056
3.	Người mua trả tiền trước	313	V.16	5.475.449.979	23.993.016.263
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	14.551.999.846	17.035.537.860
5.	Phải trả người lao động	315	V.18	6.083.838.706	3.500.888.121
6.	Chi phí phải trả	316	V.19	83.796.295	69.840.600
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	4.340.469.084	11.063.783.591
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>819.595.215</b>	<b>3.309.844.378</b>
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333	V.21	165.523.403	157.963.403
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.22	-	2.540.000.000
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	654.071.812	611.880.975
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B -</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>117.343.734.899</b>	<b>85.487.251.958</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>117.156.370.537</b>	<b>84.689.384.176</b>
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	69.126.600.000	69.126.600.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.24	8.271.862.243	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.24	1.000.580	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	2.999.313.840	11.271.176.083
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	3.720.684.423	3.720.684.423
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	33.036.909.451	570.923.670
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>187.364.362</b>	<b>797.867.782</b>
1.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.25	187.364.362	797.867.782
2.	Nguồn kinh phí	432		-	-
3.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>192.613.728.025</b>	<b>215.221.990.351</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà - Huyện Định Quán - Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		794.606.214	575.284.819
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
USD		645,62	643,97
EUR		217,06	215,98
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Nai, ngày 02 tháng 03 năm 2010

Hoàng Thu Hà  
Người lập biểuPhan Thành Công  
Kế toán trưởngTrần Văn Ngà  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà - Huyện Định Quán - Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

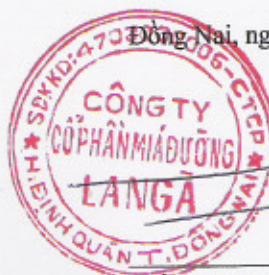
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	324.607.904.724	230.713.390.416
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.954.286	112.125.056
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	324.605.950.438	230.601.265.360
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	269.767.399.558	197.215.109.096
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54.838.550.880	33.386.156.264
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.907.558.682	7.362.604.385
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	725.196.015	20.139.639.574
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.483.654.663	7.803.287.729
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	4.159.988.042	3.398.111.677
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10.578.928.317	6.532.682.013
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.281.997.188	10.678.327.385
11. Thu nhập khác	31	VI.7	250.712.208	263.840.686
12. Chi phí khác	32	VI.8	114.117.239	74.207.932
13. Lợi nhuận khác	40		136.594.969	189.632.754
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44.418.592.157	10.867.960.139
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	11.381.682.706	1.931.883.385
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	500.000.000
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>33.036.909.451</u>	<u>8.436.076.754</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>47.792</u>	<u>12.204</u>

Hoàng Thu Hà  
Người lập biểuPhan Thành Công  
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 02 tháng 03 năm 2010

  
Trần Văn Ngà  
Tổng giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà - Huyện Định Quán - Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		44.418.592.157	10.867.960.139
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10,11,12	15.996.460.133	10.516.629.046
- Các khoản dự phòng	03		(3.028.427.015)	11.495.363.261
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.758.796.323)	(6.640.917.038)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.483.654.663	7.803.287.729
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		56.111.483.615	34.042.323.137
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.422.170.279	(24.528.896.517)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		8.363.679.096	(7.351.548.556)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(11.275.838.478)	10.999.181.917
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.483.654.663)	(7.803.287.729)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(15.786.250.105)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(610.503.420)	(814.668.392)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>38.741.086.324</b>	<b>4.543.103.860</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10,12	(2.089.976.995)	(10.568.702.848)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		48.190.476	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(24.493.000.008)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		897.024.000	26.109.917.508
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(325.090.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		280.970.275	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.710.605.847	3.639.675.032
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>3.846.813.603</b>	<b>(5.637.200.316)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

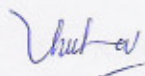
Địa chỉ: Xã La Ngà - Huyện Định Quán - Tỉnh Đồng Nai

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	97.137.150.560	79.818.382.524
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(130.768.026.477)	(70.120.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.070.580.400)	(9.008.471.614)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(38.701.456.317)</b>	<b>689.910.910</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>3.886.443.610</b>	<b>(404.185.546)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>953.522.097</b>	<b>1.357.707.643</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>4.839.965.707</b>	<b>953.522.097</b>

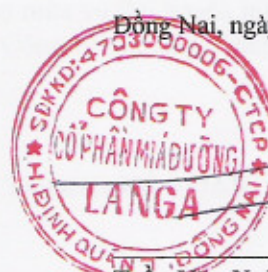
Đồng Nai, ngày 02 tháng 03 năm 2010



Hoàng Thu Hà  
Người lập biểu



Phan Thành Công  
Kế toán trưởng



Trần Văn Ngà  
Tổng giám đốc

# **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2009**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Công nghiệp đường, bánh kẹo, cồn, nha, chế biến các sản phẩm sau đường, nước uống có cồn và không có cồn, nước đá; Chế biến nông lâm sản; Sản xuất phân bón vi sinh tổng hợp; Chế biến thức ăn gia súc; Trồng trọt và chăn nuôi; Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi nhỏ; Dịch vụ vận tải hàng hoá đường bộ; Sản xuất và cung ứng giống cây, giống con; Sản xuất kinh doanh nước sạch; Sản xuất điện; Sản xuất mua bán đồ mộc gia dụng và hàng trang trí nội thất; Sản xuất, sửa chữa, mua bán các sản phẩm cơ khí; Mua bán vật liệu xây dựng, nguyên vật liệu ngành nông nghiệp, công nghiệp.
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Hàng năm, Công ty chỉ tiến hành sản xuất đường vào mùa vụ thu hoạch mía bắt đầu từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau. Các tháng còn lại Công ty chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh phân vi sinh tổng hợp, ván ép các loại.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.  
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 10 của Công ty.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

##### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

##### **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

##### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

##### **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-10
Máy móc và thiết bị	5-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3-7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-6

#### 6. Tài sản cố định vô hình

##### Quyền sử dụng đất

Toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới việc đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng. Chi phí này được khấu hao trong 10 năm.

##### Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

#### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

#### 9. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa tài sản cố định.

#### 10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

#### **12. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

#### **13. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

+ Đối với dự án nhà máy ván dăm, Công ty được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trong thời gian được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho dự án nhà máy ván dăm theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 5196/GCNUĐĐT-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ngày 02 tháng 12 năm 2002. Đồng thời Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư này mang lại trong thời gian 3 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 5 năm tiếp theo.

+ Sản xuất phân bón, Công ty được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trong thời gian được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo danh mục A phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước miễn 3 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 7 năm tiếp theo.

+ Các khoản thu nhập không được hưởng ưu đãi thuế, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế với thuế suất 25%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Tuy nhiên, nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD

31/12/2009 : 17.941 VND/USD

#### **15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

#### **16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.550.435.000	72.267.100
Tiền gửi ngân hàng	3.289.530.707	881.254.997
<b>Cộng</b>	<b><u>4.839.965.707</u></b>	<b><u>953.522.097</u></b>

**2. Đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	17.781.107.895	18.062.078.170
<b>Cộng</b>	<b><u>17.781.107.895</u></b>	<b><u>18.062.078.170</u></b>

**3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	9.107.035.410	12.278.603.370
<b>Cộng</b>	<b><u>9.107.035.410</u></b>	<b><u>12.278.603.370</u></b>

**4. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng mua đường, ri	25.366.417.880	17.565.473.182
Phải thu khách hàng mua phân, khác	413.756.850	932.695.070
Phải thu khách hàng mua ván	163.462.341	-
<b>Cộng</b>	<b><u>25.943.637.071</u></b>	<b><u>18.498.168.252</u></b>

**5. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng đầu tư cho các hộ nông dân	13.997.007.763	13.166.895.872
Ứng đầu tư cho các Nông trường sản xuất	33.831.807.021	37.300.335.199
Các nhà cung cấp khác	1.923.617.897	11.101.163.810
<b>Cộng</b>	<b><u>49.752.432.681</u></b>	<b><u>61.568.394.881</u></b>

**6. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng phúc lợi phải thu công nhân viên	443.848.448	230.428.408
Lãi đầu tư mía phải thu	2.055.376.017	3.043.465.006
Phải thu khác	160.038.328	71.326.557
<b>Cộng</b>	<b><u>2.659.262.793</u></b>	<b><u>3.345.219.971</u></b>

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	602.669.695	548.248.008
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	140.199.914	83.170.180
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá	431.139.430	435.013.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>			
<i>hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>					
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	31.330.351	30.064.828			
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	2.825.592.400	2.736.873.142			
<b>Cộng</b>	<b>3.428.262.095</b>	<b>3.285.121.150</b>			
<b>8. Hàng tồn kho</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>			
Hàng mua đang đi đường	59.800.600	103.867.000			
Nguyên liệu, vật liệu	15.498.841.418	13.425.110.359			
Công cụ, dụng cụ	47.792.428	54.261.702			
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.672.385.333	3.231.955.606			
Thành phẩm	30.597.497.368	40.388.671.923			
Hàng gửi đi bán	156.778.893	192.908.546			
<b>Cộng</b>	<b>49.033.096.040</b>	<b>57.396.775.136</b>			
<b>9. Phải thu dài hạn khác</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>			
Phải thu tiền mua cổ phiếu trả chậm	1.349.500	7.258.400			
Khoản cho vay không tính lãi	62.200.000	63.000.000			
<b>Cộng</b>	<b>63.549.500</b>	<b>70.258.400</b>			
<b>10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình</b>					
	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
Nguyên giá					
Số đầu năm	15.359.534.745	96.691.893.888	3.175.736.589	2.473.971.821	117.701.137.043
Tăng trong năm	502.227.956	17.120.586.643	-	120.976.687	17.743.791.286
Mua sắm mới	-	450.553.000	-	120.976.687	571.529.687
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	502.227.956	16.670.033.643	-	-	17.172.261.599
Giảm do thanh lý	-	-	-	(38.234.620)	(38.234.620)
<b>Số cuối năm</b>	<b>15.861.762.701</b>	<b>113.812.480.531</b>	<b>3.175.736.589</b>	<b>2.556.713.888</b>	<b>135.406.693.709</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.671.481.419	40.378.251.764	992.437.377	1.325.052.412	45.367.222.972
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	7.259.054.237	56.649.574.946	1.725.548.055	1.808.900.517	67.443.077.755
Khấu hao trong năm	2.175.226.810	12.890.892.363	420.666.980	295.827.319	15.782.613.472
Giảm do thanh lý	-	-	-	(38.234.620)	(38.234.620)
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.434.281.047</b>	<b>69.540.467.309</b>	<b>2.146.215.035</b>	<b>2.066.493.216</b>	<b>83.187.456.607</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	8.100.480.508	40.042.318.942	1.450.188.534	665.071.304	50.258.059.288
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.427.481.654</b>	<b>44.272.013.222</b>	<b>1.029.521.554</b>	<b>490.220.672</b>	<b>52.219.237.102</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Toàn bộ tài sản cố định hữu hình đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai.

**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy vi tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
Số cuối năm	<u>2.066.496.930</u>	<u>45.454.545</u>	<u>2.111.951.475</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	45.454.545	45.454.545
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.522.544.744	38.257.579	1.560.802.323
Khấu hao trong năm	206.649.695	7.196.966	213.846.661
Số cuối năm	<u>1.729.194.439</u>	<u>45.454.545</u>	<u>1.774.648.984</u>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	543.952.186	7.196.966	551.149.152
Số cuối năm	<u>337.302.491</u>	<u>-</u>	<u>337.302.491</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	16.497.243.973	1.576.652.827	(17.172.261.599)	(58.205.519)	843.429.682
Lò hơi đốt than	4.167.869.906	527.258.248	(4.695.128.154)	-	-
Hệ thống tưới mía nhỏ giọt	4.229.635.647	276.531.307	(4.263.476.721)	-	242.690.233
Hệ thống xử lý nước thải Vittep	-	565.612.796	-	-	565.612.796
Kho đường 552m <sup>2</sup>	-	18.266.653	-	-	18.266.653
Turbine phát điện 1238KW	8.082.878.420	188.983.823	(8.271.862.243)	(58.205.519)	-
Kho chứa bã	16.860.000	-	-	-	16.860.000
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	6.121.849.233	-	(6.121.849.233)	-
<b>Cộng</b>	<u>16.497.243.973</u>	<u>7.698.502.060</u>	<u>(17.172.261.599)</u>	<u>(6.180.054.752)</u>	<u>843.429.682</u>

**13. Đầu tư dài hạn khác**

Cho vay dài hạn.

**14. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	29.447.506.607	58.818.382.524
- Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai <sup>(a)</sup>	27.891.235.951	58.818.382.524
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đồng Nai <sup>(b)</sup>	1.556.270.656	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.24)	2.540.000.000	4.260.000.000
<b>Cộng</b>	<u>31.987.506.607</u>	<u>63.078.382.524</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (a) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai với lãi suất theo thực tế từng lần nhận nợ vay để thu mua nguyên liệu. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định.
- (b) Khoản vay tín chấp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đồng Nai với lãi suất theo thực tế từng lần nhận nợ vay để bổ sung vốn kinh doanh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	58.818.382.524	97.137.150.560	-	(126.508.026.477)	29.447.506.607
Vay dài hạn đến hạn trả	4.260.000.000	-	2.540.000.000	(4.260.000.000)	2.540.000.000
<b>Cộng</b>	<b>63.078.382.524</b>	<b>97.137.150.560</b>	<b>2.540.000.000</b>	<b>(130.768.026.477)</b>	<b>31.987.506.607</b>

#### 15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ tiền mía các hộ nông dân	5.753.772	5.753.772
Nợ các nhà cung cấp khác	11.921.583.622	7.677.691.284
<b>Cộng</b>	<b>11.927.337.394</b>	<b>7.683.445.056</b>

#### 16. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả trước mua đường, ri	5.472.504.052	23.993.016.263
Người mua trả trước mua phân, khác	2.945.927	-
<b>Cộng</b>	<b>5.475.449.979</b>	<b>23.993.016.263</b>

#### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.174.197.603	12.098.832.384	(10.167.038.380)	3.105.991.607
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	7.588.353	(7.588.353)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	19.795.705	-	(19.795.705)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.786.250.104	11.381.682.706	(15.786.250.105)	11.381.682.705
Thuế thu nhập cá nhân	489.488	55.366.194	(55.986.987)	(131.305)
Thuế tài nguyên	-	87.153.600	(79.758.400)	7.395.200
Tiền thuê đất	54.804.960	122.685.831	(120.726.024)	56.764.767
Các loại thuế khác	-	3.843.478	(3.677.911)	165.567
<b>Cộng</b>	<b>17.035.537.860</b>	<b>23.757.152.546</b>	<b>(26.240.821.865)</b>	<b>14.551.868.541</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5%.

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.418.592.157	10.867.960.139
Trong đó		
• Lợi nhuận được miễn thuế	177.235.562	(29 820 487)
• Lợi nhuận được ưu đãi thuế suất	739.948.549	1 323 682 260
• Lợi nhuận không được hưởng ưu đãi	43.501.408.046	6 453 397 497
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.128.084.919	2.274.871.105
- Các khoản điều chỉnh giảm	(368.299.500)	(5.395.571.974)
Tổng thu nhập chịu thuế	46.178.377.576	7.747.259.270
Trong đó:		
• Thu nhập chịu thuế của hoạt động được hưởng ưu đãi miễn thuế	190.296.919	-
• Thu nhập chịu thuế của hoạt động được hưởng ưu đãi giảm thuế	768.041.112	1 318 606 724
• Thu nhập chịu thuế của hoạt động không được hưởng ưu đãi thuế	45.220.039.545	6 428 652 546
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp của thu nhập được ưu đãi thuế suất(20% $\times$ 50%)	76.804.111	131 860 672
Thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động không được ưu đãi thuế suất	11.305.009.886	1 800 022 713
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành dự tính phải nộp</b>	<b>11.381.813.997</b>	<b>1 931 883 385</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm đối với khoản lợi nhuận từ Ngân hàng giám sát VF1 theo công văn số 366 CV/VFM-KT ngày 21 tháng 12 năm 2009	(131.291)	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>11.381.682.706</b>	<b>1.931.883.385</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**18. Phải trả người lao động**

Lương còn phải trả cho công nhân viên

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****19. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí vật tư sản xuất	12.889.365	27.940.600
Phụ cấp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát còn lại năm 2008 & 2009	70.906.930	41.900.000
<b>Cộng</b>	<b><u>83.796.295</u></b>	<b><u>69.840.600</u></b>

**20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	32.315.049	3.503.611
Kinh phí công đoàn	363.461.009	342.786.953
Cổ tức phải trả	2.192.838.918	7.263.419.318
Lợi nhuận sau thuế năm trước giữ lại	381.110.082	695.321.540
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.370.744.026	2.758.752.169
<b>Cộng</b>	<b><u>4.340.469.084</u></b>	<b><u>11.063.783.591</u></b>

**21. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ Tổng Công ty Mía đường II:		
Phải trả về cổ phần hoá	135.993.600	135.993.600
Thu nợ khó đòi và sử dụng vật tư chậm luân chuyển	29.529.803	21.969.803
<b>Cộng</b>	<b><u>165.523.403</u></b>	<b><u>157.963.403</u></b>

**22. Vay và nợ dài hạn**

Vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai để đầu tư nhà máy sản xuất ván ép với lãi suất bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng +2%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hình thành bằng vốn vay.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay**

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay như sau:

Số đầu năm	2.540.000.000
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(2.540.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>

**23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	611.880.975	555.873.939
Số trích lập trong năm	651.581.037	610.299.036
Số chi trong năm	(609.390.200)	(554.292.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>654.071.812</u></b>	<b><u>611.880.975</u></b>

**24. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	35.492.900.000	35.492.900.000
Vốn góp của các cổ đông khác	33.633.700.000	33.633.700.000
<b>Cộng</b>	<b>69.126.600.000</b>	<b>69.126.600.000</b>

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	820.000	820.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	691.266	691.266
- Cổ phiếu phổ thông	691.266	691.266
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	691.266	691.266
- Cổ phiếu phổ thông	691.266	691.266
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 100.000 VND.

**Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính**

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

**25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	649.653.573	(214.273.000)	435.380.573
Quỹ phúc lợi	148.214.209	(396.230.420)	(248.016.211)
<b>Cộng</b>	<b>797.867.782</b>	<b>(610.503.420)</b>	<b>187.364.362</b>

**26. Nợ khó đòi đã xử lý**

Số đầu năm	575.284.819
Nợ khó đòi đã xử lý trong năm	219.321.395
<b>Số cuối năm</b>	<b>794.606.214</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	324.607.904.724	230.713.390.416
- Doanh thu bán đường	280.076.943.931	169.262.093.923
- Doanh thu bán phân	5.264.234.042	9.469.115.426
- Doanh thu sản phẩm phụ từ đường	21.535.887.578	20.449.475.459
- Doanh thu ván ép ván gỗ	1.733.365.552	10.252.166.912
- Doanh thu bán điện, hơi nước	505.110.857	3.024.000.649
- Doanh thu sản phẩm khác	15.492.362.764	18.256.538.047
Các khoản giảm trừ doanh thu (Giảm giá hàng bán)	<u>(1.954.286)</u>	<u>(112.125.056)</u>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>324.605.950.438</u></b>	<b><u>230.601.265.360</u></b>
Trong đó:		-
- Doanh thu thuần bán đường	280.074.989.645	169.149.968.867
- Doanh thu thuần bán phân	5.264.234.042	9.469.115.426
- Doanh thu thuần sản phẩm phụ từ đường	21.535.887.578	20.449.475.459
- Doanh thu ván ép ván gỗ	1.733.365.552	10.252.166.912
- Doanh thu bán điện, hơi nước	505.110.857	3.024.000.649
- Doanh thu thuần sản phẩm khác	15.492.362.764	18.256.538.047

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn đường thành phẩm <sup>(a)</sup>	232.458.820.760	158.304.380.507
Giá vốn của các sản phẩm phụ từ đường <sup>(a)</sup>	21.535.887.578	20.449.475.459
Giá vốn điện, hơi nước	53.515.139	448.672.340
Giá vốn sản phẩm sản xuất khác	<u>15.719.176.081</u>	<u>18.012.580.790</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>269.767.399.558</u></b>	<b><u>197.215.109.096</u></b>

<sup>(a)</sup> Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	198.175.433.641	152.565.406.474
Chi nhân công trực tiếp	20.030.109.022	18.687.307.039
Chi phí sản xuất chung	<u>25.402.291.194</u>	<u>16.231.038.367</u>
Tổng chi phí sản xuất	243.607.833.857	187.483.751.880
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	<u>559.570.273</u>	<u>(1.037.807.830)</u>
Tổng giá thành sản xuất	244.167.404.130	186.445.944.050
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	9.827.304.208	(7.692.088.084)
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</b>	<b><u>253.994.708.338</u></b>	<b><u>178.753.855.966</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	396.231.834
Thu lãi đầu tư vụ mía	3.574.389.007	5.610.767.674
Lãi tiền gửi ngân hàng	196.502.835	199.221.706
Ngân hàng Phát triển cấp hỗ trợ lãi vay	-	478.914.000
Lãi cho vay đầu tư	386.132.955	281.897.197
Cổ tức, lợi nhuận được chia	380.299.500	378.910.000
Lãi trái phiếu nhà nước	-	15.333.333
Lãi bán chứng khoán	369.784.385	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	450.000	1.328.641
<b>Cộng</b>	<b><u>4.907.558.682</u></b>	<b><u>7.362.604.385</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.483.654.663	7.803.287.729
Lãi mua hàng trả chậm	-	953.867.475
Lãi phải trả cho khách hàng ứng trước	401.853.102	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	(3.171.567.960)	11.382.484.370
Chi phí tài chính khác	11.256.210	-
<b>Cộng</b>	<b><u>725.196.015</u></b>	<b><u>20.139.639.574</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu	7.490.536	55.652.607
Chi phí khấu hao tài sản cố định	333.167.678	230.709.318
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.819.329.828	2.438.984.992
Chi phí khác	-	672.764.760
<b>Cộng</b>	<b><u>4.159.988.042</u></b>	<b><u>3.398.111.677</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	672.000.000	358.700.000
Chi phí dụng cụ quản lý	1.098.308.006	1.158.960.201
Chi phí khấu hao tài sản cố định	788.187.695	593.987.280
Chi phí dịch vụ mua ngoài	567.679.311	492.606.329
Chi phí khác	7.452.753.305	3.928.428.203
<b>Cộng</b>	<b><u>10.578.928.317</u></b>	<b><u>6.532.682.013</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu hỗ trợ vận chuyển	-	92.403.960
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	48.190.476	-
Thu bán vật tư	67.968.163	115.155.637
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	840.000	28.013.600
Thu nhập khác	133.713.569	28.267.489
<b>Cộng</b>	<b><u>250.712.208</u></b>	<b><u>263.840.686</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	42.223.000
Phạt vi phạm hành chính	113.505.239	28.150.320
Chi phí khác	612.000	3.834.612
<b>Cộng</b>	<b><u>114.117.239</u></b>	<b><u>74.207.932</u></b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế.

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.036.909.451	8.436.076.754
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	33.036.909.451	8.436.076.754
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	691.266	691.266
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>47.792</u></b>	<b><u>12.204</u></b>

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	203.767.993.524	157.591.744.940
Chi phí nhân công	20.702.109.022	19.176.395.989
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.996.460.133	10.161.547.034
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.913.407.380	4.208.721.372
Chi phí khác	12.966.780.157	4.791.778.117
<b>Cộng</b>	<b><u>258.346.750.216</u></b>	<b><u>195.930.187.452</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	574.947.919	499.954.712
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	11.676.987	10.153.902
Thu nhập khác	202.806.180	176.353.200
<b>Cộng</b>	<b>789.431.086</b>	<b>686.461.814</b>

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Mía đường II	Công ty liên kết

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ với Tổng Công ty Mía đường II như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bán đường, mật rỉ	34.664.987.760	7.739.057.830
Chi cổ tức	4.259.148.000	4.282.573.314
Cho thuê văn phòng	30.358.705	-
Trả lãi trả chậm	223.506.051	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Tổng Công ty Mía đường II như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả về cổ phần hoá	135.993.600	135.993.600
Thu hộ nợ khó đòi và sử dụng vật tư chậm luân chuyển phải trả	29.529.803	21.969.803
Nhận ứng trước tiền mua hàng	3.447.518.291	3.246.686.400
Phải trả tiền thuê văn phòng	11.000.000	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>3.624.041.694</b>	<b>3.404.649.803</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường.

### 2. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

Năm 2009 Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 1.000.580 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập hoặc chi phí như những năm trước.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Các sai sót

Việc điều chỉnh các khoản truy thu thuế đã ảnh hưởng đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
<i>Bảng cân đối kế toán</i>			
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1.249.287.756	17.035.537.860
Phải trả người lao động	315	13.913.772.919	3.500.888.121
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	10.261.198.691	11.063.783.591
Quỹ đầu tư phát triển	417	17.083.686.668	11.271.176.083
Quỹ dự phòng tài chính	418	3.746.399.033	3.720.684.423
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	1.008.072.043	570.923.670
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	823.582.392	797.867.782
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>			
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	774.725.927	1.931.883.385
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	8.436.076.754	9.593.234.212

Đồng Nai, ngày 02 tháng 03 năm 2010

Hoàng Thu Hà  
Người lập biểu

Phan Thành Công  
Kế toán trưởng



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Ngà  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Địa chỉ: Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai

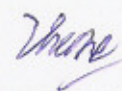
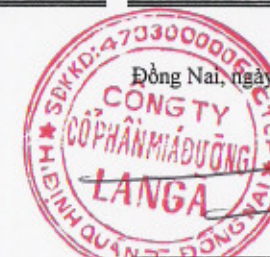
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	69.126.600.000	-	-	16.133.661.719	3.280.473.619	500.000.000	89.040.735.338
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	8.436.076.754	8.436.076.754
Lợi nhuận tăng theo biên bản thanh tra thuế	-	-	-	-	-	10.412.884.798	10.412.884.798
Quỹ đầu tư phát triển bổ sung từ lợi nhuận miễn giảm	-	-	-	(5.143.930.720)	-	5.143.930.720	-
Lợi nhuận bổ sung từ các quỹ	-	-	-	-	-	720.009.085	720.009.085
Thuế TNDN truy thu, nộp phạt	-	-	-	-	-	(15.871.026.976)	(15.871.026.976)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	1.240.651.341	465.925.414	(2.172.502.169)	(465.925.414)
Chỉ quỹ trong năm trước	-	-	-	(290.626.392)	-	-	(290.626.392)
Giảm khác	-	-	-	(668.579.865)	(25.714.610)	-	(694.294.475)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(6.598.448.542)	(6.598.448.542)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>69.126.600.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>11.271.176.083</b>	<b>3.720.684.423</b>	<b>570.923.670</b>	<b>84.689.384.176</b>
Số dư đầu năm nay	69.126.600.000	-	-	11.271.176.083	3.720.684.423	570.923.670	84.689.384.176
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	-	8.271.862.243	-	(8.271.862.243)	-	33.036.909.451	33.036.909.451
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	1.000.580	-	-	-	1.000.580
Chuyển lợi nhuận năm trước sang khoản phải trả khác	-	-	-	-	-	(570.923.670)	(570.923.670)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>69.126.600.000</b>	<b>8.271.862.243</b>	<b>1.000.580</b>	<b>2.999.313.840</b>	<b>3.720.684.423</b>	<b>33.036.909.451</b>	<b>117.156.370.537</b>


Hoàng Thu Hà  
Người lập biểu

Phan Thành Công  
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 02 tháng 03 năm 2009

Trần Văn Ngà  
Tổng Giám đốc